TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Công X Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 25B, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng

Bà Nguyễn Thị Đ Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Công X và bà Nguyễn Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Công X và bà Nguyễn Thị Đ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lê Công X và bà Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Văn Nhật A, sinh ngày 10/11/2014

Các đương sự thỏa thuận: Giao con chung là Lê Văn Nhật A, sinh ngày 10/11/2014 cho bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Đ tự lực nuôi con chung. Ông Lê Công X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Công X và bà Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Văn Nhật A, sinh ngày 10/11/2014 cho bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Đ tự lực nuôi con chung. Ông Lê Công X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Công X và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001838 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành dân sự thị xã Điện án Bàn. Ông Lê Công X và bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND p. T, q,. S, tp. Đà Nẵng
- Lưu.

Nguyễn Thị Xuân